

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-01-2025

V/v “Không công nhận quan hệ
vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Văn Công;
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huệ Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham
gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh
Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số
125/2024/TLST-HN, ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 01 năm 2025,
giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2000; (Có mặt)

Trú tại: ấp S, xã H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Phạm Trung N2, sinh năm 1990; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: A, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị
Thanh N trình bày:

Chị và anh N quen biết và tự nguyện kết hôn năm 2020, có tổ chức lễ cưới,
không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá
trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan
điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn kéo dài ngày một trầm trọng

dẫn đến không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn Phạm Trung N2.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phạm Trung N2 trình bày:

Anh và chị N quen biết và tự nguyện kết hôn năm 2020, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn kéo dài ngày một trầm trọng dẫn đến không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên anh có đơn xin được xét xử vắng mặt tại Tòa án các cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng. Về con chung: không có con chung nên không đặt ra xem xét; Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, đây là vụ kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Ngã Bảy nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tìm hiểu rồi sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2020, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch của Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xác nhận sổ bộ lưu đăng ký kết hôn thì không có tên của chị Nguyễn Thị Thanh N, đồng thời căn cứ vào Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của anh Phạm Trung N2 thì Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xác nhận anh Phạm Trung N2 chưa đăng ký kết hôn với ai. Từ đó cho thấy không có cơ sở xác định hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp nên quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Vì vậy khi mâu thuẫn xảy ra chị N yêu cầu ly hôn là không phù hợp mà Tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Phạm Trung N2 là vợ chồng.

[3] Về con chung: Không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Phạm Trung N2 là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có con chung.

3. Tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo Biên lai thu số 0005886 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND xã Đại Thành;
- UBND P. Hiệp Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Kim Cương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Văn Công

Nguyễn Văn Hải

Huỳnh Kim Cương